TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 01-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Hậu và ông Nguyễn Nhân Phái.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Tạ Đình Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Lộc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST, ngày 22/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/HSST-QĐ ngày 19/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Hồ Đắc T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16/5/1984 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đắc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; có vợ là Võ Thị Kim N, sinh năm 1985 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

2. Lê Văn T; tên gọi khác: "T"; sinh ngày 07/9/1989 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1965 và bà Cao Thị H, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

3. Huỳnh Văn P; tên gọi khác: "Đ"; sinh ngày 03/12/1980 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm: 1944 và bà Trần Thị N (đã chết); có vợ là Trần Thị Kim D, sinh năm 1986 và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

4. Trần Đ; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 08/10/1995 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

5. Lê Văn P; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 21/6/1997 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1973 và bà Tống Thị B, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

6. Lê H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 07/10/1977 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; có vợ tên là Nguyễn Thị Hoài D, sinh năm 1979 và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

7. Lê P; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 04/4/1979 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; có vợ tên là Trương Thị N, sinh năm 1982 và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1935. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

Người chứng kiến:

+ Anh Phan B, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Hoài D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Chị Lê Thị H. Địa chỉ: Thôn Nam T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/3/2018, tại nhà bà Lê Thị T ở thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Hồ Đắc T; Lê Văn T, Huỳnh Văn P, Trần Đ, Lê Văn P, Lê H, Lê P và một số đối tượng khác có hành vi đánh bạc bằng hình thức "Xóc dĩa" thắng, thua bằng tiền.

Cách thức đánh bạc như sau: Có 04 con bài vị được cắt ra từ bài Túlơkhơ, mỗi con bài vị có hai mặt, mặt màu trắng là "ngữa", mặt màu xanh là "úp". Người cầm cái bỏ 04 con bài vị lên trên dĩa sứ, dùng chén sứ úp lên dĩa sứ rồi tiến hành xóc. Sau khi xóc xong, người tham gia đánh bạc đặt tiền cược vào cửa "chẵn" hoặc "lẻ" tùy theo ý muốn của mình. Khi người tham gia đánh bạc hoàn tất việc đặt tiền cược vào các cửa thì người cầm cái mở chén sứ ra để xác định kết quả. Nếu mở chén sứ ra trên dĩa sứ có 02 con bài vị úp và 02 con bài vị ngữa hoặc 04 con bài vị ngữa hoặc 04 con bài vị úp thì kết quả là "chẵn". Nếu mở chén sứ ra trên dĩa sứ có 01 con bài vị ngữa và 03 con bài vị úp hoặc 01 con bài vị úp và 03 con bài vị ngữa thì kết quả là "lẻ". Tương ứng với kết quả mà người cầm cái xác định thắng thua để ăn tiền người thua cược và chung tiền cho người thắng cược. Mỗi ván (một lần xóc) số tiền đặt cược tại chiếu bạc thấp nhất 200.000đồng và cao nhất 1.000.000đồng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 19.980.000đ, thu giữ số tiền trong người của Huỳnh Văn P là 796.000đồng, thu giữ số tiền trong người của Trần Đ là 5.400.000đồng và các dụng cụ dùng để đánh bạc. Khi bắt quả tang, Lê H và một số đối tượng đánh bạc khác (không rõ họ tên, lai lịch cụ thể) đã bỏ chạy. Đến ngày 21/3/2018, Lê H đến Công an huyện Phú Lộc đầu thú về hành vi đánh bạc của mình và giao nộp số tiền 200.000đồng dùng để đánh bạc, các đối tượng khác truy tìm nhưng chưa có kết quả.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể:

Hồ Đắc T mang theo 4.000.000đồng dùng để đánh bạc, cầm cái khoảng 20 ván, thắng 1.200.000đồng, khi bắt quả tang đã thu tại chiếu bạc số tiền 5.200.000đồng của T dùng đánh bạc.

Lê Văn T mang theo 2.300.000đồng dùng để đánh bạc, đánh khoảng 15 ván, mỗi ván từ 50.000đồng đến 100.000đồng, T thua 1.100.000đồng, khi bắt quả tang đã thu tại chiếu bạc số tiền 1.200.000đồng của T dùng đánh bạc.

Huỳnh Văn P mang theo 1.196.000đồng, đánh khoảng 5-6 ván, mỗi ván 50.000đồng, P thắng được 100.000đồng, khi bắt quả tang đã thu tại chiếu bạc số tiền 500.000đồng và thu giữ trong người của P số tiền 796.000đồng dùng vào việc đánh bạc.

Trần Đ mang theo trong người 6.500.000đồng, lấy ra 1.100.000đồng để đánh bạc. Đ đánh khoảng 7-8 ván, mỗi ván từ 50.000đồng đến 150.000đồng, Đ thua 1.100.000đồng, khi bắt quả tang thu giữ trong người Đ số tiền 5.400.000đồng, kết quả điều tra xác định số tiền này Đ dùng để buôn bán, không dùng vào việc đánh bạc.

Lê Văn P mang theo 500.000đồng, đánh khoảng 06 ván, mỗi ván từ 50.000đồng đến 100.000đồng, khi bắt quả tang thì P thua 500.000đồng.

Lê H mang theo 400.000đồng dùng để đánh bạc, đánh 02 ván, mỗi ván 100.00đồng, thua 200.000đồng, khi bắt quả tang thì Lê H bỏ chạy, đến ngày 21/3/2018 ra đầu thú và giao nộp số tiền 200.000đồng dùng vào việc đánh bạc.

Lê P mang theo 160.000đồng dùng để đánh bạc, đánh khoảng 03 ván, mỗi ván 50.000đồng, thua 150.000đồng, khi bắt quả tang đã thu tại chiếu bạc số tiền 10.000đồng của P dùng đánh bạc.

Như vậy, khi bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 19.980.000đồng là tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo và các đối tượng (không rõ họ tên, lai lịch cụ thể) đã bỏ chạy, thu giữ trong người của các bị cáo Huỳnh Văn P 796.000đồng, Lê H 200.000đồng sẽ dùng vào việc đánh bạc; tổng cộng số tiền dùng để đánh bạc là 20.976.000đồng. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã thu giữ 5.400.000đồng trong người của Trần Đ nhưng không chứng minh được Đ đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 26.376.000đồng; Bốn con bài vị hình tròn được cắt ra từ bài Túlơkhơ; 01 cái chén bằng sứ màu trắng, đáy chén có chữ HUNGTHINH LS; 01 cái dĩa bằng sứ màu trắng, đáy dĩa có chữ H; 01 chiếc chiếu cói có hình hoa văn.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 20/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35, Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê H, Lê Văn T, Lê Văn P. Đề nghị xử phạt tiền là hình phạt chính đối với tất cả các bị cáo, cụ thể như sau:

Xử phạt bị cáo Hồ Đắc T từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng; Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 24.000.000đồng đến 25.000.000đồng; Xử phạt các bị cáo Huỳnh Văn P, Trần Đ mỗi bị cáo từ 23.000.000đồng đến 24.000.000đồng; Xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 21.000.000đồng đến 22.000.000đồng; Xử phạt các bị cáo Lê H, Lê P mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 21.000.000đồng; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Đối với bà Lê Thị T không biết các bị cáo sử dụng nhà của mình làm địa điểm đánh bạc, không có hành vi giúp sức và không thu tiền từ hành vi đánh bạc của các bị cáo, nên không có cơ sở để xử lý đối với bà Lê Thị T theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ chạy, quá trình điều tra không xác định được họ tên, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc tiếp tục điều tra, làm rõ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ số tiền đánh bạc là 20.976.000đồng; trả lại cho bị cáo Trần Đ số tiền 5.400.000đồng do không có căn cứ chứng minh bị cáo dùng số tiền này để đánh bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án của bị cáo Trần Đ. Đối với vật dụng các bị cáo dùng để đánh bạc là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo Hồ Đắc T, Lê Văn T, Huỳnh Văn P, Trần Đ, Lê Văn P, Lê H, Lê P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Phú Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của người vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vụ án là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ đến 22 giờ ngày 19/3/2018, tại nhà bà Lê Thị T, thuộc thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hồ Đắc T cùng với Lê Văn T, Huỳnh Văn P, Trần Đ, Lê Văn P, Lê H, Lê P và một số đối tượng khác (không rõ họ tên, lai lịch cụ thể) đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức "xóc dĩa" thắng, thua bằng tiền với tang số đánh bạc là 20.976.000đồng. Các bị cáo là những người có có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc đánh bạc trái phép là bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện. Hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền trị giá 20.976.000đồng của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo biết rõ hậu quả của việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng là: Tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn P có ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho 2 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, trường hợp này không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T, Lê Văn P.

[5] Xét về nhân thân: Tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, chưa lần nào vi phạm pháp luật.

[6] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Hồ Đắc T là người cầm cái nên phải chịu mức hình phạt cao nhất, các bị cáo Lê Văn T, Huỳnh Văn P, Trần Đ có số tiền dùng đánh bạc cao hơn nên chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhân thân tốt; có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tất cả các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mặt khác đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 20.976.000đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 5.400.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Đ xét thấy bị cáo không sử dụng số tiền này để đánh bạc nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án. Đối với vật dụng các bị cáo dùng để đánh bạc là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Đắc T, Lê Văn T, Huỳnh Văn P, Trần Đ, Lê Văn P, Lê H, Lê P phạm tội "Đánh bạc".

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35, Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Lê H.

- Xử phạt bị cáo Hồ Đắc T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê Văn T số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Đ số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê Văn P số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê P số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 20.976.000đồng.
- Trả lại cho bị cáo Trần Đ số tiền 5.400.000đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Tịch thu tiêu hủy:

+ Bốn con bài vị hình tròn được cắt ra từ bài Túlơkhơ;

+ Một cái chén bằng sứ màu trắng, đáy chén có chữ HUNGTHINH LS;

+ Một cái dĩa bằng sứ màu trắng, đáy dĩa có chữ H;

+ Một chiếc chiếu cói có hình hoa văn màu vàng, đỏ, xanh, tím.

(Các vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra công an huyện Phú Lộc).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc các bị cáo Hồ Đắc T, Lê Văn T, Huỳnh Văn P, Trần Đ, Lê Văn P, Lê H, Lê P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- Sở tư pháp tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Sang